

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

## 9. VỊ THẾ CỦA ACB SO VỚI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI KHÁC TRONG NGÀNH

### 9.1. Vị thế của ACB trong ngành ngân hàng

ACB là ngân hàng có quy mô tổng tài sản, vốn huy động, dư nợ cho vay và lợi nhuận lớn nhất trong các NHTMCP Việt Nam (Xem bảng dưới đây).

#### Bảng so sánh một số chỉ tiêu các NHTMCP năm 2005

*EVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	ACB	Sacombank	Eximbank	NH Đông Á
Tổng tài sản	24.272.864	14.456.182	11.369.233	8.515.912
Vốn huy động	22.341.236	12.271.905	10.309.077	7.320.507
Dư nợ cho vay	9.563.198	8.379.335	6.427.689	5.947.768
Lợi nhuận trước thuế TNDN	391.550	306.054	28.557	138.446

*Nguồn: Công khai báo cáo tài chính của các ngân hàng trên báo Tài chính ngân hàng*

Tại Việt Nam, đến tháng 8/2006 có 5 NHTMNN, 2 ngân hàng chính sách (Ngân hàng Chính sách Xã hội và Ngân hàng Phát triển Việt Nam), 37 NHTMCP, 5 ngân hàng liên doanh, 29 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 45 văn phòng đại diện của các định chế tín dụng nước ngoài và hệ thống hơn 900 quỹ tín dụng nhân dân, 7 công ty tài chính. Số lượng như vậy có thể xem là khá nhiều so với qui mô nền kinh tế Việt Nam. Do vậy sự cạnh tranh của các ngân hàng sẽ rất mạnh, nhất là trong giai đoạn Việt Nam đang hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Đến cuối năm 2005, 4 NHTM lớn của Nhà nước ước tính chiếm khoảng 80% vốn huy động và 70% dư nợ cho vay toàn thị trường. Các NHTM còn lại và các ngân hàng nước ngoài chia sẻ 20% thị phần huy động vốn và 30% thị phần cho vay còn lại. Điều này thể hiện thị trường ngân hàng có độ tập trung cao vào các NHTMNN. Tuy nhiên so trong nội bộ hệ thống NHTMCP, ACB là ngân hàng dẫn đầu về tổng tài sản, vốn huy động và cho vay. Huy động vốn của ACB đến cuối năm 2005 chiếm khoảng 3,5% thị phần toàn ngành ngân hàng, cho vay chiếm thị phần 1,72%. Trong hệ thống NHTMCP, ACB chiếm thị phần huy động vốn là 19,28% và thị phần cho vay là 12,11% đến cuối năm 2005. Với tốc độ tăng trưởng cao về huy động vốn và dư nợ cho vay liên tục trong hai năm 2004, 2005 và 9 tháng đầu năm 2006, ACB đang tạo khoảng cách xa dẫn với các đối thủ cạnh tranh chính trong hệ thống NHTMCP về qui mô tổng tài sản, vốn huy động, dư nợ cho vay và lợi nhuận.

## 9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Đề án phát triển ngành ngân hàng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 của NHNN gồm các nội dung cơ bản:

- Hình thành đồng bộ khung pháp lý minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy cạnh tranh và bảo đảm an toàn hệ thống.
- Đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động hội nhập quốc tế về tài chính ngân hàng theo lộ trình và bước đi phù hợp với năng lực cạnh tranh của các TCTD và khả năng của NHNN về kiểm soát hệ thống.
- Cải cách căn bản, triệt để nhằm phát triển hệ thống các TCTD Việt Nam theo hướng hiện đại, hoạt động đa năng, đa dạng về sở hữu và loại hình TCTD, có qui mô hoạt động và tiềm lực tài chính mạnh.
- Tăng cường năng lực tài chính của các TCTD theo hướng tăng vốn tự có và nâng cao chất lượng tài sản và khả năng sinh lời.

Một số chỉ tiêu phát triển chính của ngành ngân hàng đến năm 2010 như sau:

- Tốc độ tăng huy động vốn : 18-20%/năm
- Tốc độ tăng tín dụng : 18-20%/năm
- Tỷ trọng nguồn vốn trung, dài hạn : 33-35% (trong tổng nguồn vốn huy động)
- Tỷ lệ nợ xấu : 5-7% (so tổng dư nợ)
- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu : 8%

## 9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của ACB

Với định hướng tiếp tục giữ vị thế dẫn đầu trong hệ thống NHTMCP tại Việt Nam, rút ngắn khoảng cách về quy mô với các NHTMNN, ACB đã xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng,... gấp đôi so với tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành. Nguồn vốn chủ sở hữu cũng sẽ tăng rất nhanh trong những năm tới bằng hình thức trái phiếu chuyển đổi và lợi nhuận để lại. Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, ACB cũng rất chú trọng vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động. Ngân hàng đang hướng dẫn công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của ngân hàng hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.